

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 287/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1991;
Địa chỉ: 260 Trần Nhân T, thành phố K, tỉnh K.
- *Bị đơn*: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Số 53/2 Đặng Tiến Đ, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Minh H và chị Đặng Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Minh H và chị Đặng Thị H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 03/4/2011 cho chị Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi và tự lập.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, tính từ tháng 8 năm 2019 đến khi con đủ 18 tuổi và tự lập.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự. Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng và chị H có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, mà anh H chậm cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: Không.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Minh H nhận nộp toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Cộng, anh H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí, được trừ vào số tiền án phí 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0001308 ngày 10/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KonTum. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- VKSND Tp. K;
- TAND tỉnh K;
- T.H.A Tp K;
- UBND P. L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Hoài